

Bản án số: 108/2021/HSST
Ngày: 13/5/2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Xuân Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Cảnh
2. Ông Huỳnh Văn Bé

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Anh Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Nguyễn Văn Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 92/2021/HSST, ngày 14 tháng 4 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2021/QĐXXST-HS ngày 29/4/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Linh S, sinh năm 1990, giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Bình Thủy, xã Phan Rí Thành, huyện B, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở: ấp 5, xã Tân Thạnh Đông, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Con ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị T; Hoàn cảnh gia đình: Anh chị em ruột có 05 người kể cả bị cáo, bị cáo không có vợ và có 01 con sinh năm 2018;

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2010/HSST, ngày 19/01/2010 của Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã xử phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đến ngày 19/4/2012, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù theo Giấy chấp hành xong án phạt tù số 735/GCN của Trại giam Thủ Đức. Tuy nhiên đến nay, bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt tiền bổ sung 5.000.000đ và án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (chưa được xóa án tích theo bản án này);

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 18/01/2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1/ Ông Phan Thanh H, sinh năm: 1990; Địa chỉ: Ấp 5, xã Tân Thạnh Đông, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

2/ Ông Trần Minh H, sinh năm: 1991; Địa chỉ: Ấp 5, xã Tân Thạnh Đông, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

3/ Ông Lê Thanh T, sinh năm: 1970; Địa chỉ: Ấp 5, xã Tân Thạnh Đông, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 15 phút ngày 18/01/2021, tại nhà số 708L, đường tỉnh lộ 15, ấp 5, xã Tân Thạnh Đông, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (do Lê Ngọc A, sinh năm 1986, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp 5, xã Tân Thạnh Đông, h Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh cùng với bị cáo Phạm Linh S thuê cùng ở); lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện C phát hiện Phạm Linh S tàng trữ 01 gói nylon chứa tinh thể không màu trong chiếc khẩu trang màu hồng trên tủ lạnh, 01 gói nylon chứa tinh thể không màu trong nón tai bèo treo ở sào đồ trước nhà, 02 gói nylon chứa tinh thể không màu trong chiếc quần bên phải phía sau, treo ở sào đồ trước nhà. Phạm Linh S khai nhận 04 gói nylon trên là ma túy. Khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo Sang tại ấp 5, xã Tân Thạnh Đông, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh không thu giữ gì thêm.

Bị cáo khai ma túy trên có được là vào ngày 08/01/2021, bị cáo nhậu cùng tên Đen (không rõ lai lịch) trên đường Song Hành, quốc lộ 22, thuộc địa bàn huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; tại đây, tên Đen cho bị cáo 01 gói ma túy đá về sử dụng. Bị cáo đã mang ma túy đá về nhà phân ra làm 04 gói nhỏ giấu trong khẩu trang, nón và túi quần để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Công an thu giữ vật chứng gồm:

- 01 gói niêm phong mang số vụ 699/21 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Điều tra viên.

- 01 điện thoại di động hiệu Mobell, số imei 1: 810221600166518, số imei 2: 810222600166516; 01 chiếc xe gắn máy biển số 55Y6-3771, số khung RRKDCG1UMAXN08389, số máy: VTT29JL1P50FMG-008389.

- Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam là 1.700.000đ.

Tại bản kết luận giám định số 699/KLGD-H ngày 25/01/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: tinh thể không màu chứa trong 04 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Phạm Linh Sang và hình dấu Công an xã Tân Thạnh Đông, huyện C gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,4138g, loại Methamphetamine.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 101/CTr-VKS-HS ngày 13/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện C để xét xử Phạm Linh về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các chứng cứ có tại hồ sơ. Bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 04 gói ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,4138g,

loại Methamphetamine thì bị bắt quả tang. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017). Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Xử phạt bị cáo Sang từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong mang số vụ 699/21, có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Điều tra viên;

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc xe gắn máy biển số 55Y6-3771, số khung RRKDCG1UMAXN08389, số máy: VTT29JL1P50FMG-008389;

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Mobell, số imei 1: 810221600166518, số imei 2: 810222600166516 và số tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam là 1.700.000đ.

Bị cáo không tranh luận, không tự bào chữa.

Bị cáo nói lời nói sau cùng là xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng.

Tại phiên tòa bị cáo S đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ có tại hồ sơ. Bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy ở thể rắn, có khối lượng: 1,4138g, loại Methamphetamine để sử dụng thì bị bắt quả tang vào ngày 18/01/2021, tại nhà số 708L, đường tỉnh lộ 15, ấp 5, xã Tân Thạnh Đông, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Bằng hành vi trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Linh S đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm các quy định của

Nhà nước về quản lý được liệu, được phẩm độc hại, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và tạo ra một dư luận xấu trong nhân dân. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng chỉ vì muốn thỏa mãn cơn nghiện mà các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử nghĩ cần áp dụng hình phạt nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội. Tuy nhiên, cần xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi và nhân thân của bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

[3] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình tố tụng vụ án và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) như đề nghị của đại diện Viện Kiểm Sát là phù hợp.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Ngày 23/01/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 (năm) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đến ngày 30/8/2017 đã chấp hành xong hình phạt (đã được xóa án tích theo bản án này).

[6] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự:

Xét thấy các bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 01 gói niêm phong mang số vụ 699/21, có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Điều tra viên; Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với: 01 điện thoại di động hiệu Mobell, số imei 1: 810221600166518, số imei 2: 810222600166516 và số tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam là 1.700.000đ không liên quan hành vi phạm tội; Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với: 01 chiếc xe gắn máy biển số 55Y6-3771, bị cáo khai đã sử dụng chiếc xe trên để liên hệ tên Đen nhận ma túy, theo kết quả xác minh do ông Nguyễn Chí T; địa chỉ: ấp Phú Lợi, xã Phú Hòa Đông, huyện C đăng ký chủ sở hữu. Tuy nhiên, qua xác minh tại địa chỉ trên không có ai tên Nguyễn Chí T. Bị cáo khai chiếc xe trên bị cáo được 01 người em tên Tuấn không rõ lai lịch tặng cho không có giấy tờ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã thông báo tìm kiếm chủ sở hữu đối với chiếc xe trên đến nay vẫn chưa xác định; Hội đồng xét xử quyết định tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

[8] Đối với đối tượng tên Đen là người cho ma túy để bị cáo sử dụng, quá trình điều tra chưa xác định lai lịch cụ thể, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đề nghị Viện kiểm sát nhân dân huyện C và Tòa án nhân dân huyện C loại trừ ra khỏi vụ án, làm rõ xử lý sau; Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp.

Đối với Lê Ngọc A, quá trình điều tra chưa làm việc được với A, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đề nghị Viện kiểm sát nhân dân huyện C và

Tòa án nhân dân huyện C loại trừ ra khỏi vụ án, làm rõ xử lý sau; Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Phạm Linh S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Huỳnh Minh T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/01/2021.

[2] Áp dụng điểm khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu và tiêu hủy: 01 gói niêm phong mang số vụ 699/21, có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Điều tra viên; (Theo phiếu nhập kho vật chứng số 69/PNK ngày 19/3/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C).

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Mobell, số imei 1: 810221600166518, số imei 2: 810222600166516 và số tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam là 1.700.000đ;

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc xe gắn máy biển số 55Y6-3771, số khung RRKDCG1UMAXN08389, số máy: VTT29JL1P50FMG-008389;

(Các vật chứng trên được liệt kê theo theo phiếu nhập kho vật chứng số 26/PNK ngày 17/01/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C).

[3] Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Phạm Linh S phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Linh S được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu: Vp, hồ sơ. (20b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Xuân Lan

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Phòng PC 27;
- Bị cáo;
- Lưu: Vp, hồ sơ. (20b)

Hà Thị Xuân Lan